TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 224/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 132/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019, về việc: "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1964

Địa chỉ: Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn H và bà Huỳnh Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Phạm Văn H và bà Huỳnh Thị S thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Phạm Văn H và bà Huỳnh Thị S có 02 con chung tên Phạm Xiếu Y, sinh ngày 19/4/1986 và Phạm Đức T, sinh ngày 26/3/1992 đều đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết .
- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn H và bà Huỳnh Thị S tự khai không có.
- Về nợ chung: Ông Phạm Văn H và bà Huỳnh Thị S tự khai không có.
- Về án phí dân sự trong vụ án ly hôn là: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn)

đồng, ông Phạm Văn H tự nguyện chịu toàn bộ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Phạm Văn H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0010883 ngày 05/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6. Ông Phạm Văn H được hoàn lại 150.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

3. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13KH - Quyển số 01/001 ngày 24/4/2001 của Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện N, tỉnh Sóc Trăng không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Q.6;
- UBND Thị trấn M, H. N, T. Sóc Trăng;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ,Vp.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bé Bảy